

QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN & TÓM TẮT QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN

Sản Phẩm Bảo Hiểm Hỗ Trợ Đóng Phí Bảo Hiểm Do Tử Vong



HOTLINE
*1166

BAOVIET  **Life**
BẢO VIỆT NHÂN THỌ



TÓM TẮT QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN VÀ MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG KHI THAM GIA SẢN PHẨM BẢO HIỂM HỖ TRỢ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM DO TỬ VONG

Sản phẩm bán kèm **Hỗ trợ đóng phí bảo hiểm do tử vong** do Bảo Việt Nhân thọ cung cấp là sản phẩm với mục tiêu hỗ trợ đóng phí bảo hiểm khi Người được bảo hiểm gặp rủi ro tử vong.

Bên mua bảo hiểm cần đọc kỹ và lưu ý các nội dung quan trọng dưới đây của Quy tắc, Điều khoản của Sản phẩm.

- 1. Quyền lợi của Sản phẩm:** hỗ trợ đóng phí bảo hiểm cho Sản phẩm chính khi Người được bảo hiểm của Sản phẩm này tử vong.

Chi tiết quyền lợi bảo hiểm, điều kiện nhận quyền lợi và các giới hạn chi trả được nêu tại Điều 1.

- 2. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm**

Các trường hợp Bảo Việt Nhân thọ không trả quyền lợi bảo hiểm (loại trừ trách nhiệm bảo hiểm) được nêu tại Điều 2 và Khoản 3.3 Điều 3.

- 3. Bảo hiểm tạm thời**

Trong thời hạn bảo hiểm tạm thời, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả Quyền lợi bảo hiểm tạm thời nếu Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn.

Chi tiết về Bảo hiểm tạm thời được nêu tại Điều 3.

- 4. Thời hạn bảo hiểm**

Tại thời điểm yêu cầu bảo hiểm Sản phẩm này, Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm thỏa mãn đồng thời các quy định sau:

- Tối thiểu 05 năm và tối đa đến khi Người được bảo hiểm đạt tới 70 tuổi (bảo hiểm tối đa đến hết tuổi 69); và
- Không vượt quá thời hạn đóng phí bảo hiểm còn lại của Sản phẩm chính.

Bên mua bảo hiểm không được yêu cầu thay đổi Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm này.

- 5. Thời hạn đóng phí bảo hiểm**

Thời hạn đóng phí bảo hiểm được xác định như sau:

- Nếu thời hạn bảo hiểm nhỏ hơn 10 năm, thời hạn đóng phí bảo hiểm ngắn hơn thời hạn bảo hiểm 01 năm;
- Nếu thời hạn bảo hiểm lớn hơn hoặc bằng 10 năm, thời hạn đóng phí bảo hiểm ngắn hơn thời hạn bảo hiểm 03 năm.

- 6. Nghĩa vụ cung cấp thông tin**

Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin liên quan đến Sản phẩm bảo hiểm theo quy định tại Điều 17. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ này có thể dẫn tới việc Bảo Việt Nhân thọ không chi trả quyền lợi



bảo hiểm và/hoặc chấm dứt hiệu lực Sản phẩm.

7. Thời gian cân nhắc

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm. Sản phẩm sẽ bị huỷ và Bên mua bảo hiểm được hoàn lại số Phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) trừ đi Phí kiểm tra sức khỏe (nếu có).

Chi tiết về Thời gian cân nhắc được nêu tại Điều 7.

8. Phí bảo hiểm

- Sản phẩm này có cùng định kỳ đóng phí bảo hiểm với Sản phẩm chính hoặc định kỳ khác được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận.
- Quy định về Gia hạn đóng phí bảo hiểm được nêu tại Điều 12.

9. Chấm dứt hiệu lực Sản phẩm

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chấm dứt Sản phẩm trước thời hạn theo quy định nêu tại Điều 8.

Các trường hợp Sản phẩm chấm dứt hiệu lực khác được nêu tại Điều 19.

10. Áp dụng tương tự

Một số quy định liên quan đến Sản phẩm bán kèm này sẽ được áp dụng theo Quy tắc, Điều khoản của Sản phẩm chính theo quy định nêu tại Điều 21.

11. Lưu ý khác

- Bên mua bảo hiểm lưu ý cần giữ đầy đủ các tài liệu, chứng từ liên quan đến Sản phẩm bán kèm này.
- Đây chỉ là tài liệu tóm tắt các nội dung chính của Sản phẩm. Trường hợp có bất kỳ thông tin nào dẫn đến cách hiểu khác nhau trong tài liệu này, thông tin đó sẽ được giải nghĩa theo Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm.
- Bên mua bảo hiểm có thể tra cứu thông tin Hợp đồng tại Cổng thông tin Khách hàng – MyBVLIFE địa chỉ <https://mybvlife.baovietnhantho.com.vn> hoặc ứng dụng MyBVLIFE dành cho điện thoại sử dụng hệ điều hành Android/IOS. Thông tin Tên đăng nhập và Mật khẩu được Bảo Việt Nhân thọ gửi qua email mà Bên mua bảo hiểm đã đăng ký.



QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM HỖ TRỢ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM DO TỬ VONG

(Sản phẩm được phê chuẩn theo Công văn số 7670/BTC-QLBH ngày 03 tháng 06 năm 2025 của Bộ Tài chính. Quy tắc, Điều khoản được ban hành theo Quyết định số 374/2025/QĐ-BVNT ngày 05 tháng 06 năm 2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 1. Quyền lợi bảo hiểm	3
Điều 2. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm	3
Điều 3. Bảo hiểm tạm thời	5

CHƯƠNG II: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 4. Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm	7
Điều 5. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm	7
Điều 6. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm	8

CHƯƠNG III: QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Điều 7. Thời gian cân nhắc	9
Điều 8. Chấm dứt Sản phẩm trước hạn theo yêu cầu	9
Điều 9. Khôi phục hiệu lực Sản phẩm	9

CHƯƠNG IV: THỜI HẠN BẢO HIỂM, PHÍ BẢO HIỂM

Điều 10. Thời hạn bảo hiểm	10
Điều 11. Phí bảo hiểm	10
Điều 12. Gia hạn đóng phí bảo hiểm	11

CHƯƠNG V: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 13. Thủ tục yêu cầu bảo hiểm	11
Điều 14. Ngày Sản phẩm phát sinh hiệu lực	11
Điều 15. Chấp nhận bảo hiểm có điều kiện	12
Điều 16. Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Bảo Việt Nhân thọ	12
Điều 17. Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm	12
Điều 18. Nhầm lẫn khi kê khai tuổi, giới tính của Người được bảo hiểm	14



Điều 19. Các trường hợp chấm dứt Sản phẩm	15
Điều 20. Miễn truy xét	15
Điều 21. Áp dụng tương tự	15
Điều 22. Ưu tiên áp dụng	16
Điều 23. Giải quyết tranh chấp	16
PHỤ LỤC. ĐỊNH NGHĨA	17



Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm bán kèm (“Sản phẩm”) này là thỏa thuận kèm theo Sản phẩm bảo hiểm chính giữa Bên mua bảo hiểm và Bảo Việt Nhân thọ.

CHƯƠNG I: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 1: Quyền lợi bảo hiểm

- 1.1. Khi Sản phẩm đang có hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm tử vong trong khoảng thời gian kể từ ngày Bảo Việt Nhân thọ phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm đến trước khi kết thúc Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm này, Bảo Việt Nhân thọ sẽ hỗ trợ Bên mua bảo hiểm đóng Phí bảo hiểm định kỳ/Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của Sản phẩm chính mà Sản phẩm này được bán kèm.
- 1.2. Thời gian Sản phẩm chính được hỗ trợ đóng phí bảo hiểm theo Khoản 1.1 là kể từ ngày đến hạn đóng phí bảo hiểm tiếp theo ngay sau ngày Người được bảo hiểm tử vong cho đến hết Thời hạn bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đã lựa chọn của Sản phẩm này hoặc đến khi Sản phẩm chính chấm dứt hiệu lực, tùy theo thời điểm nào xảy ra trước.
- 1.3. Trong thời gian hỗ trợ đóng phí bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm chính được tiếp tục duy trì theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản của Sản phẩm chính.
- 1.4. Sản phẩm chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm Người được bảo hiểm tử vong.

Điều 2: Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

- 2.1. Bảo Việt Nhân thọ không trả Quyền lợi bảo hiểm nêu tại Điều 1 nếu Người được bảo hiểm tử vong do bất kỳ nguyên nhân nào dưới đây, dù trực tiếp hay gián tiếp:
 - 2.1.1. Người được bảo hiểm tử vong do tự tử trong thời hạn 02 năm kể từ ngày nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực Sản phẩm gần nhất (nếu có), tùy thuộc ngày nào xảy ra sau;
 - 2.1.2. Người được bảo hiểm tử vong do lỗi cố ý của Bên mua bảo hiểm;
 - 2.1.3. Người được bảo hiểm tham gia: các hoạt động hàng không (trừ khi với tư cách là hành khách); các hoạt động thể thao, giải trí nguy hiểm bao gồm: nhảy dù, nhào lộn trên không, dù lượn, điều bay, leo núi, đua xe ô tô, mô tô, xe đạp, đua ngựa, săn bắn, đấm bốc, lặn, nhảy bungee, lướt sóng, mô tô nước trên biển, trượt tuyết, trượt băng, thể dục dụng cụ, thể dục nhào lộn;
 - 2.1.4. Người được bảo hiểm bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kết luận (bao gồm cả việc ghi nhận thông tin tại hồ sơ, tài liệu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) có hành vi phạm tội hoặc có một trong các hành vi vi phạm pháp luật sau (bao gồm bị truy cứu trách nhiệm hình sự/xử phạt hành chính hoặc không



bị truy cứu trách nhiệm hình sự/xử phạt hành chính): trộm cắp tài sản, cướp tài sản/cướp giật tài sản, cố ý gây thương tích/gây tổn hại sức khỏe cho người khác, đánh nhau, đua xe trái phép, chống người thi hành công vụ, người đi bộ đi vào đường cao tốc, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đi vào đường cấm/đi vào đường ngược chiều/chạy quá tốc độ quy định/lùi xe trái quy định/không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông/không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông;

- 2.1.5. Người được bảo hiểm điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá trị số bình thường theo quy định có hiệu lực của Bộ Y tế (hoặc văn bản thay thế/sửa đổi/bổ sung) tại thời điểm xảy ra tai nạn;
- 2.1.6. Người được bảo hiểm vi phạm các quy định của pháp luật về ma túy, chất gây nghiện và các chất kích thích khác;
- 2.1.7. Động đất, sóng thần;
- 2.1.8. Chiến tranh (dù có tuyên bố hay không tuyên bố) và các sự kiện mang tính chất chiến tranh, nội chiến, xâm lược, bạo động, nổi loạn, khởi nghĩa, lật đổ chính quyền;
- 2.1.9. Khủng bố và các sự kiện mang tính chất khủng bố;
- 2.1.10. Sử dụng vũ khí hạt nhân, vũ khí hoá học, vũ khí sinh học (dù là dân sự hay quân sự), phản ứng hạt nhân, sự kiện hạt nhân (bao gồm bất kỳ sự kiện nào do ô nhiễm hạt nhân), nhiễm phóng xạ;
- 2.1.11. Rủi ro xảy ra trên Người được bảo hiểm nhiễm HIV, bị AIDS (Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải), hay mắc các bệnh có liên quan đến HIV, AIDS, ngoại trừ các trường hợp sau:
 - Người được bảo hiểm phục vụ trong lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân, Y tế nhiễm HIV/ bị AIDS khi đang thực hiện nhiệm vụ; hoặc
 - Người được bảo hiểm tử vong do nguyên nhân tai nạn;
- 2.1.12. Các trường hợp áp dụng loại trừ bổ sung khác được xác định dựa trên kết quả thẩm định rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ do Người được bảo hiểm có tình trạng sức khỏe dưới chuẩn hoặc các yếu tố rủi ro dưới chuẩn khác như nghề nghiệp, quốc gia cư trú, tùy theo quy định đánh giá rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ từng thời kỳ. Các trường hợp loại trừ bổ sung này được Bảo Việt Nhân thọ thông báo cho Bên mua bảo hiểm.
- 2.2. Sản phẩm chấm dứt hiệu lực ngay sau khi Người được bảo hiểm tử vong thuộc một trong các trường hợp nêu tại Khoản 2.1. Bảo Việt Nhân thọ trả cho Bên mua bảo hiểm tổng phí bảo hiểm đã đóng của Sản phẩm (không có lãi) trừ đi Khoản nợ (nếu có).

**Điều 3: Bảo hiểm tạm thời**

3.1. Bảo hiểm tạm thời của Sản phẩm này bắt đầu từ ngày Bên mua bảo hiểm đóng Phí bảo hiểm tạm tính (phí bảo hiểm đầu tiên) với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.

3.2. **Quyền lợi bảo hiểm tạm thời**

3.2.1. Trong thời hạn bảo hiểm tạm thời, nếu Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn, Sản phẩm không phát sinh hiệu lực và Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm giá trị lớn hơn giữa:

- a) Tổng Phí bảo hiểm tạm tính đã đóng của Sản phẩm này; và
- b) Tổng phí bảo hiểm của Sản phẩm chính dự kiến được hỗ trợ đóng phí bảo hiểm theo Sản phẩm này, được xác định bằng Phí bảo hiểm theo định kỳ năm/ Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm của Sản phẩm chính nhân với Thời hạn bảo hiểm (theo năm) của Sản phẩm này, nhưng không quá 100 triệu đồng.

3.2.2. Trường hợp Người được bảo hiểm tham gia sản phẩm khác có quy định về bảo hiểm tạm thời trong Quy tắc, Điều khoản, tổng quyền lợi bảo hiểm tạm thời Bảo Việt Nhân thọ chi trả cho một Người được bảo hiểm với tất cả sản phẩm không vượt quá giá trị lớn hơn giữa:

- a) Tổng Phí bảo hiểm tạm tính đã đóng của tất cả các sản phẩm có quy định về bảo hiểm tạm thời trong Quy tắc, Điều khoản, tính theo tất cả các Giấy yêu cầu bảo hiểm cho cùng một Người được bảo hiểm đang được Bảo Việt Nhân thọ xem xét chấp nhận bảo hiểm; và
- b) 200 triệu đồng.

3.3. **Các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm trong thời hạn bảo hiểm tạm thời**

Trong thời hạn bảo hiểm tạm thời, nếu Người được bảo hiểm tử vong do một trong các nguyên nhân dưới đây, Sản phẩm không phát sinh hiệu lực và Bảo Việt Nhân thọ không trả quyền lợi bảo hiểm tạm thời mà sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm số Phí bảo hiểm tạm tính đã đóng (không có lãi):

- a) Người được bảo hiểm tự tử;
- b) Người được bảo hiểm tử vong do lỗi cố ý của Bên mua bảo hiểm;
- c) Người được bảo hiểm điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá trị số bình thường theo quy định có hiệu lực của Bộ Y tế (hoặc văn bản thay thế/sửa đổi/bổ sung) tại thời điểm xảy ra tai nạn;
- d) Người được bảo hiểm vi phạm các quy định của pháp luật về ma túy, chất gây nghiện và các chất kích thích khác;



- e) Người được bảo hiểm bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kết luận (bao gồm cả việc ghi nhận thông tin tại hồ sơ, tài liệu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) có hành vi phạm tội hoặc có một trong các hành vi vi phạm pháp luật sau (bao gồm bị truy cứu trách nhiệm hình sự/xử phạt hành chính hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự/xử phạt hành chính): trộm cắp tài sản, cướp tài sản/cướp giết tài sản, cố ý gây thương tích/gây tổn hại sức khỏe cho người khác, đánh nhau, đua xe trái phép, chống người thi hành công vụ, người đi bộ đi vào đường cao tốc, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đi vào đường cấm/đi vào đường ngược chiều/chạy quá tốc độ quy định/lùi xe trái quy định/không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông/không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông;
- f) Tai nạn dẫn đến tử vong của Người được bảo hiểm xảy ra trước khi Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu;
- g) Các nguyên nhân không phải tai nạn hoặc không xác định được nguyên nhân tử vong.

3.4. Bảo hiểm tạm thời của Sản phẩm này sẽ chấm dứt hiệu lực tại thời điểm xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây, tùy thuộc sự kiện nào xảy ra trước:

- a) Bảo Việt Nhân thọ phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm;
- b) Người được bảo hiểm tử vong;
- c) Bảo Việt Nhân thọ phát hành thông báo từ chối chấp nhận bảo hiểm;
- d) Bảo Việt Nhân thọ nhận được văn bản đề nghị huỷ bỏ yêu cầu bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm;
- e) Kết thúc thời hạn 30 ngày kể từ ngày bảo hiểm tạm thời bắt đầu, trừ trường hợp Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận gia hạn bằng văn bản.

Trường hợp bảo hiểm tạm thời của Sản phẩm này chấm dứt hiệu lực theo Điểm 3.4.c, Sản phẩm không phát sinh hiệu lực và Bảo Việt Nhân thọ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm số Phí bảo hiểm tạm tính đã đóng (không có lãi).

Trường hợp bảo hiểm tạm thời của Sản phẩm này chấm dứt hiệu lực theo Điểm 3.4.d hoặc Điểm 3.4.e, Sản phẩm không phát sinh hiệu lực và Bảo Việt Nhân thọ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm số Phí bảo hiểm tạm tính đã đóng (không có lãi) trừ đi Phí kiểm tra sức khỏe (nếu có).

3.5. Các trường hợp bảo hiểm tạm thời không phát sinh hiệu lực

Bảo hiểm tạm thời sẽ không phát sinh hiệu lực và Bảo Việt Nhân thọ không trả quyền lợi bảo hiểm tạm thời mà sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm số Phí bảo hiểm tạm tính đã đóng (không có lãi) trừ đi Phí kiểm tra sức khỏe (nếu có) nếu:



- a) Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm cố ý cung cấp, kê khai không chính xác, không trung thực các thông tin trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm mà nếu biết được các thông tin này Bảo Việt Nhân thọ đã từ chối chấp nhận bảo hiểm; hoặc
- b) Chữ ký trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc việc xác nhận sự chấp thuận Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm qua các phương thức xác thực điện tử không phải là của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, không phải các phương thức xác thực được Bảo Việt Nhân thọ áp dụng phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành; hoặc
- c) Người được bảo hiểm không thuộc tuổi được Bảo Việt Nhân thọ chấp nhận bảo hiểm.

CHƯƠNG II: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 4: Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

4.1. Thông báo rủi ro

Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ về sự kiện bảo hiểm trong thời gian 30 ngày kể từ khi Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm biết được sự kiện bảo hiểm và cung cấp cho Bảo Việt Nhân thọ các chứng từ theo quy định để giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

4.2. Thời hạn lập hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải lập hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và gửi tới Bảo Việt Nhân thọ trong vòng 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Điều 5: Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

5.1. Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cần cung cấp cho Bảo Việt Nhân thọ các tài liệu sau để làm thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong:

- Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;
- Bảng chứng về sự kiện tử vong (Trích lục khai tử và biên bản giải phẫu pháp y (nếu có)) (bản chính hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực);
- Hồ sơ tai nạn do cơ quan có thẩm quyền cấp (với trường hợp tử vong do tai nạn) (bản chính hoặc bản sao được chứng thực);



- Hồ sơ bệnh án (bao gồm cả sổ khám bệnh và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị được cấp bởi các cơ sở y tế) (bản chính hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao có xác nhận của cơ sở y tế);
- Giấy tờ tùy thân hợp pháp của người nhận quyền lợi bảo hiểm (Căn cước công dân, Căn cước, Hộ chiếu...) (bản sao);
- Giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm (bản chính hoặc bản sao được chứng thực tùy từng trường hợp);
- Giấy tờ, tài liệu của nước ngoài đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam và bản dịch giấy tờ, tài liệu bằng tiếng Việt có chứng thực chữ ký người dịch cho trường hợp tử vong ở ngoài lãnh thổ Việt Nam.

5.2. Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm có nghĩa vụ thu thập, cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin, tài liệu cần thiết để chứng minh sự kiện rủi ro và theo yêu cầu của Bảo Việt Nhân thọ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để Bảo Việt Nhân thọ tiến hành việc kiểm tra, xác minh, trưng cầu giám định.

5.3. Các chi phí để thu thập và cung cấp các tài liệu, bằng chứng theo quy định tại Khoản 5.1 do Người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tự chi trả.

5.4. Bảo Việt Nhân thọ có quyền kiểm tra, xác minh về rủi ro, hậu quả của rủi ro và trưng cầu giám định đối với Người được bảo hiểm để phục vụ cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Các chi phí kiểm tra, xác minh, trưng cầu giám định theo yêu cầu của Bảo Việt Nhân thọ sẽ do Bảo Việt Nhân thọ tự chi trả.

Điều 6: Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

6.1. Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- a) Bảo Việt Nhân thọ có trách nhiệm giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ nêu tại Điều 5.
- b) Trường hợp có một vụ án/vụ việc được xem xét giải quyết bởi tòa án/cơ quan có thẩm quyền liên quan đến rủi ro của Người được bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ có trách nhiệm xem xét giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày có bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền kết luận về vụ án/vụ việc đó.
- c) Trong trường hợp quyền lợi bảo hiểm được chấp thuận chi trả, nếu quá thời hạn quy định tại Điểm 6.1.a hoặc Điểm 6.1.b, Bảo Việt Nhân thọ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (trừ trường hợp lỗi không thuộc phía Bảo Việt Nhân thọ). Lãi suất áp dụng để tính khoản lãi này được Bảo Việt Nhân thọ công bố trên website chính thức của Bảo Việt Nhân thọ.



- 6.2. Khi giải quyết quyền lợi bảo hiểm, chấm dứt hoặc hủy bỏ Sản phẩm này, hoặc chi trả bất cứ khoản tiền nào khác của Sản phẩm, Bảo Việt Nhân thọ có quyền thu các Khoản nợ (nếu có), các khoản phí, chi phí theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản này.

CHƯƠNG III: QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Điều 7: Thời gian cân nhắc

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được tài liệu Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ. Sản phẩm sẽ bị hủy và Bên mua bảo hiểm được hoàn lại số Phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) trừ đi Phí kiểm tra sức khỏe (nếu có). Bảo Việt Nhân thọ không chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với các rủi ro đã phát sinh đối với Người được bảo hiểm kể từ Ngày Sản phẩm phát sinh hiệu lực.

Điều 8: Chấm dứt Sản phẩm trước hạn theo yêu cầu

- 8.1. Bên mua bảo hiểm có thể chấm dứt Sản phẩm trước hạn bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ.

Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm Phí bảo hiểm hoàn lại xác định theo Khoản 8.2, trừ đi Khoản nợ (nếu có).

- 8.2. Phí bảo hiểm hoàn lại được xác định bằng Phí bảo hiểm tương ứng với số ngày còn lại tính từ thời điểm Sản phẩm chấm dứt hiệu lực đến hết kỳ phí bảo hiểm đã đóng nhân với Tỷ lệ hoàn lại.

Tỷ lệ hoàn lại được xác định theo bảng dưới đây:

Thời điểm Sản phẩm chấm dứt hiệu lực	Tỷ lệ hoàn lại
Năm hiệu lực thứ 01 và Năm hiệu lực thứ 02	0%
Từ Năm hiệu lực thứ 03 trở đi	100%

Điều 9: Khôi phục hiệu lực Sản phẩm

- 9.1. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Sản phẩm trong vòng 24 tháng kể từ ngày:
- Sản phẩm bị chấm dứt hiệu lực theo Khoản 12.2 Điều 12; hoặc
 - Sản phẩm chấm dứt hiệu lực cùng Sản phẩm chính và yêu cầu khôi phục hiệu lực cùng Sản phẩm chính.



Yêu cầu khôi phục hiệu lực Sản phẩm phải phù hợp với quy định của Bảo Việt Nhân thọ tại thời điểm yêu cầu khôi phục. Khi khôi phục hiệu lực Sản phẩm, Bên mua bảo hiểm cần đóng các khoản tiền theo quy định của Bảo Việt Nhân thọ bao gồm Phí bảo hiểm, Phí kiểm tra sức khỏe (nếu có) và Khoản nợ (nếu có).

Bảo Việt Nhân thọ có quyền chấp thuận khôi phục hoặc từ chối yêu cầu khôi phục hiệu lực Sản phẩm này.

- 9.2. Sản phẩm sẽ được khôi phục hiệu lực kể từ ngày Bảo Việt Nhân thọ thông báo bằng văn bản việc chấp thuận khôi phục hiệu lực.

Bảo Việt Nhân thọ không chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với các rủi ro đã xảy ra với Người được bảo hiểm trong thời gian từ ngày Sản phẩm chấm dứt hiệu lực đến ngày khôi phục hiệu lực Sản phẩm.

CHƯƠNG IV: THỜI HẠN BẢO HIỂM, PHÍ BẢO HIỂM

Điều 10: Thời hạn bảo hiểm

Tại thời điểm yêu cầu bảo hiểm Sản phẩm này, Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm thỏa mãn đồng thời các quy định sau:

- Tối thiểu 05 năm và tối đa đến khi Người được bảo hiểm đạt tới 70 tuổi (bảo hiểm tối đa đến hết tuổi 69); và
- Không vượt quá thời hạn đóng phí bảo hiểm còn lại của Sản phẩm chính.

Bên mua bảo hiểm không được yêu cầu thay đổi Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm này.

Điều 11: Phí bảo hiểm

- 11.1. Mức phí bảo hiểm của Sản phẩm được tính căn cứ vào Phí bảo hiểm theo định kỳ năm/Phí bảo hiểm cơ bản theo định kỳ năm của Sản phẩm chính được hỗ trợ đóng phí, định kỳ đóng phí bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm này, tuổi, giới tính của Người được bảo hiểm và các quy định đánh giá rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ tại Ngày Sản phẩm phát sinh hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực Sản phẩm.

- 11.2. Thời hạn đóng phí bảo hiểm được xác định như sau:

- Nếu thời hạn bảo hiểm nhỏ hơn 10 năm, thời hạn đóng phí bảo hiểm ngắn hơn thời hạn bảo hiểm 01 năm;
- Nếu thời hạn bảo hiểm lớn hơn hoặc bằng 10 năm, thời hạn đóng phí bảo hiểm ngắn hơn thời hạn bảo hiểm 03 năm.



- 11.3. Sản phẩm này có cùng định kỳ đóng phí bảo hiểm với Sản phẩm chính hoặc định kỳ khác được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận.
- 11.4. Bảo Việt Nhân thọ chỉ chịu trách nhiệm đối với những khoản phí bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm đóng theo ấn chỉ thu tiền hoặc hình thức hóa đơn hợp pháp mà Bảo Việt Nhân thọ sử dụng theo mẫu phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 12: Gia hạn đóng phí bảo hiểm

- 12.1. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm theo đúng thời hạn đã thoả thuận, Phí bảo hiểm đến hạn của Sản phẩm này được gia hạn 60 (sáu mươi) ngày.
- 12.2. Nếu phí bảo hiểm không được đóng đủ theo yêu cầu của Bảo Việt Nhân thọ trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm quy định tại Khoản 12.1, Sản phẩm này sẽ chấm dứt hiệu lực sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm.

CHƯƠNG V: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 13: Thủ tục yêu cầu bảo hiểm

- 13.1. Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và đóng Phí bảo hiểm tạm tính của Sản phẩm.
- 13.2. Mỗi Người được bảo hiểm chỉ được chấp nhận bảo hiểm theo Sản phẩm này một lần trong toàn bộ thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm chính.

Điều 14: Ngày Sản phẩm phát sinh hiệu lực

- 14.1. Trường hợp yêu cầu bảo hiểm Sản phẩm này cùng lúc với Sản phẩm chính, nếu Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm còn sống vào thời điểm Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, Ngày Sản phẩm phát sinh hiệu lực là ngày Bên mua bảo hiểm nộp đầy đủ hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và đã đóng đủ phí bảo hiểm (tạm tính) của Sản phẩm này và của Sản phẩm chính.
Thời điểm Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận hồ sơ yêu cầu bảo hiểm là Ngày phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 14.2. Trường hợp yêu cầu bảo hiểm Sản phẩm này khi Sản phẩm chính đang có hiệu lực, nếu Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm còn sống vào thời điểm Bảo Việt Nhân thọ phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm cho Sản phẩm này, Ngày Sản phẩm phát sinh hiệu lực là ngày Bảo Việt Nhân thọ phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm và Bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm (tạm tính) cho Sản phẩm này.



Điều 15: Chấp nhận bảo hiểm có điều kiện

- 15.1. Dựa trên kết quả đánh giá, thẩm định hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, hồ sơ đề nghị thay đổi điều kiện hợp đồng theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ có thể chấp nhận bảo hiểm với những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt phù hợp với quy định pháp luật, bao gồm: chấp nhận bảo hiểm với việc điều chỉnh Quyền lợi bảo hiểm, Phí bảo hiểm; điều chỉnh phạm vi loại trừ trách nhiệm bảo hiểm; điều chỉnh các điều kiện bảo hiểm khác. Các nội dung điều chỉnh nêu trên được thể hiện tại thông báo bằng văn bản của Bảo Việt Nhân thọ gửi Bên mua bảo hiểm hoặc văn bản thỏa thuận giữa hai bên.
- Những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt nêu trên là một phần không tách rời của Hợp đồng.
- 15.2. Nếu có sự khác biệt giữa điều kiện, thỏa thuận đặc biệt và Quy tắc, Điều khoản này thì điều kiện và thỏa thuận đặc biệt được ưu tiên áp dụng.

Điều 16: Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Bảo Việt Nhân thọ

- 16.1. Bảo Việt Nhân thọ có nghĩa vụ giải thích cho Bên mua bảo hiểm về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, quyền, nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm.
- 16.2. Trường hợp Bảo Việt Nhân thọ cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng thì Bên mua bảo hiểm có quyền hủy bỏ Sản phẩm. Bảo Việt Nhân thọ phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên mua bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật này.

Điều 17: Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm

- 17.1. **Kê khai thông tin trung thực, đầy đủ**
- 17.1.1. Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và trung thực tất cả những thông tin có liên quan đến Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm, Sản phẩm theo yêu cầu của Bảo Việt Nhân thọ để đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm hoặc khôi phục hiệu lực Sản phẩm, đồng thời hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thông tin đã cung cấp.
- Việc Bảo Việt Nhân thọ thực hiện kiểm tra sức khỏe của Người được bảo hiểm (nếu có) không thay thế cho nghĩa vụ này.
- 17.1.2. Trường hợp Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin quy định tại Điểm 17.1.1, mà theo đó:
- a) Nếu biết trước thông tin chính xác, Bảo Việt Nhân thọ đã không chấp nhận bảo hiểm, không chấp nhận khôi phục hiệu lực Sản phẩm thì Bảo Việt Nhân thọ có quyền hủy bỏ Sản phẩm này ngay sau khi phát hiện ra hành vi vi phạm. Bảo



Việt Nhân thọ không chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với những rủi ro đã phát sinh với Người được bảo hiểm. Khi đó, Bảo Việt Nhân thọ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm số Phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) của Sản phẩm này, trừ đi Phí bảo hiểm định kỳ/Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của Sản phẩm chính đã được Bảo Việt Nhân thọ hỗ trợ đóng phí, Chi phí hợp lý và Khoản nợ (nếu có).

b) Nếu biết trước thông tin chính xác, Bảo Việt Nhân thọ vẫn chấp nhận bảo hiểm, chấp nhận khôi phục hiệu lực Sản phẩm nhưng có kèm theo các điều kiện bổ sung, Bảo Việt Nhân thọ có quyền áp dụng các biện pháp sau:

(i) Trường hợp Sản phẩm chấm dứt hiệu lực do giải quyết quyền lợi bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ sẽ:

- + Điều chỉnh Số tiền bảo hiểm; và/hoặc
- + Thu thêm hoặc hoàn lại khoản chênh lệch Phí bảo hiểm của Sản phẩm này.

(ii) Trường hợp Sản phẩm tiếp tục duy trì hiệu lực, Bảo Việt Nhân thọ sẽ:

- + Điều chỉnh Số tiền bảo hiểm; và/hoặc
- + Thu thêm hoặc hoàn lại khoản chênh lệch Phí bảo hiểm của Sản phẩm này; và/hoặc
- + Bổ sung trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm không đồng ý hoặc không phản hồi về các điều kiện bổ sung tại điểm (ii) trong thời hạn Bảo Việt Nhân thọ quy định, Sản phẩm sẽ chấm dứt hiệu lực. Bảo Việt Nhân thọ không chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với những rủi ro đã phát sinh với Người được bảo hiểm. Khi đó, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm số tiền xác định theo Điểm 17.1.2.a nêu trên.

c) Nếu thông tin chính xác không làm ảnh hưởng tới quyết định của Bảo Việt Nhân thọ trong việc chấp nhận bảo hiểm, chấp nhận khôi phục hiệu lực Sản phẩm, chấp nhận thay đổi điều kiện Sản phẩm thì Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả quyền lợi bảo hiểm nếu có sự kiện bảo hiểm xảy ra thuộc phạm vi bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản này.

17.2. Thông báo thay đổi thông tin liên quan đến Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm

17.2.1. Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo cho Bảo Việt Nhân thọ bằng văn bản và cung cấp giấy tờ chứng minh cần thiết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có các thay đổi sau: nơi cư trú, thông tin liên hệ (Email, Số điện thoại, Địa chỉ liên hệ), thông tin cá nhân, giấy tờ tùy thân (Căn cước công dân, Căn cước, Hộ chiếu, Giấy khai sinh...), nghề nghiệp của Người được bảo hiểm và Bên mua bảo hiểm cá nhân; hoặc có thay đổi thông tin về tên tổ chức, số Giấy phép kinh doanh, người đại diện theo pháp luật của Bên mua bảo hiểm tổ chức; hoặc thay đổi các thông tin khác ảnh hưởng đến mức độ rủi ro được bảo hiểm.



Bảo Việt Nhân thọ sẽ không chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ hay chi phí phát sinh do Bên mua bảo hiểm không thông báo thay đổi thông tin theo Khoản này.

- 17.2.2. Nếu Người được bảo hiểm ra khỏi phạm vi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian từ 30 ngày liên tục trở lên, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Bảo Việt Nhân thọ tối thiểu 30 ngày trước ngày Người được bảo hiểm xuất cảnh.
- 17.2.3. Khi có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm liên quan đến Người được bảo hiểm dẫn đến tăng rủi ro được bảo hiểm, bao gồm trường hợp nêu tại Điểm 17.2.2 hoặc thay đổi thông tin khác, Bảo Việt Nhân thọ có quyền thẩm định lại rủi ro được bảo hiểm và thực hiện một trong các nội dung sau đây kể từ thời điểm có sự thay đổi: (i) Tính lại Phí bảo hiểm; (ii) Rút ngắn Thời hạn bảo hiểm; (iii) Thu hẹp phạm vi bảo hiểm.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm không đồng ý hoặc không phản hồi trong thời hạn Bảo Việt Nhân thọ quy định về các điều kiện trên, Bảo Việt Nhân thọ có quyền đơn phương chấm dứt hiệu lực Sản phẩm. Khi đó, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm Phí bảo hiểm hoàn lại xác định theo Khoản 8.2 Điều 8, trừ đi Khoản nợ (nếu có).

- 17.2.4. Bảo Việt Nhân thọ sẽ không chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ hay chi phí liên quan đến việc Bên mua bảo hiểm không thông báo thay đổi thông tin.

Điều 18: Nhầm lẫn khi kê khai tuổi, giới tính của Người được bảo hiểm

- 18.1. Nếu theo tuổi, giới tính đúng, Người được bảo hiểm vẫn được chấp nhận bảo hiểm và Phí bảo hiểm đã đóng thấp hoặc cao hơn số Phí bảo hiểm tính theo tuổi, giới tính đúng của Người được bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ sẽ yêu cầu Bên mua bảo hiểm đóng bổ sung số Phí bảo hiểm còn thiếu (không tính lãi); hoặc hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm phần Phí bảo hiểm đóng thừa (không tính lãi) cho khoảng thời gian Sản phẩm đã có hiệu lực.

Bên mua bảo hiểm sẽ đóng Phí bảo hiểm theo mức mới được điều chỉnh theo tuổi, giới tính đúng của Người được bảo hiểm kể từ ngày đến hạn đóng phí bảo hiểm tiếp theo.

Quyền lợi bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm và các điều kiện khác có liên quan sẽ được điều chỉnh theo tuổi, giới tính đúng của Người được bảo hiểm.

- 18.2. Nếu theo tuổi, giới tính đúng, Người được bảo hiểm không được chấp nhận bảo hiểm thì Sản phẩm sẽ bị hủy bỏ và Bảo Việt Nhân thọ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm số Phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) của Sản phẩm này trừ đi Phí bảo hiểm định kỳ/ Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ của Sản phẩm chính đã được Bảo Việt Nhân thọ hỗ trợ đóng phí và Phí kiểm tra sức khỏe (nếu có). Bảo Việt Nhân thọ không chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với những rủi ro đã phát sinh với Người được bảo hiểm.

**Điều 19: Các trường hợp chấm dứt Sản phẩm**

Sản phẩm sẽ chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các sự kiện sau, tùy thuộc sự kiện nào xảy ra trước:

- Người được bảo hiểm tử vong;
- Bên mua bảo hiểm từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm trong thời gian cân nhắc theo Điều 7;
- Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt Sản phẩm trước thời hạn theo Điều 8;
- Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm kết thúc theo Điều 10;
- Phí bảo hiểm không được đóng đủ trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm theo Khoản 12.2 Điều 12;
- Vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo Điểm 17.1.2 Điều 17;
- Thay đổi rủi ro bảo hiểm theo Điểm 17.2.3 Điều 17;
- Nhầm lẫn tuổi, giới tính theo Khoản 18.2 Điều 18;
- Sản phẩm chính chấm dứt hiệu lực;
- Sản phẩm chính được miễn đóng phí bảo hiểm hoặc được hỗ trợ đóng phí bảo hiểm theo sản phẩm khác;
- Sản phẩm chính dừng đóng phí và duy trì với Số tiền bảo hiểm giảm;
- Các trường hợp khác theo quy định tại Quy tắc, Điều khoản Sản phẩm chính (nếu có).

Điều 20: Miễn truy xét

Khi Người được bảo hiểm còn sống, các nội dung kê khai không chính xác hoặc bỏ sót trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và các giấy tờ có liên quan sẽ được Bảo Việt Nhân thọ miễn truy xét sau 24 tháng kể từ Ngày Sản phẩm phát sinh hiệu lực hoặc 24 tháng kể từ ngày khôi phục hiệu lực Sản phẩm gần nhất, tùy thuộc ngày nào xảy ra sau.

Quy định này không áp dụng đối với trường hợp cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin nêu tại Điểm 17.1.2 Điều 17.

Điều 21: Áp dụng tương tự

Ngoại trừ các quy định được nêu tại Quy tắc, Điều khoản này, các quy định khác liên quan đến Sản phẩm này được áp dụng theo Quy tắc, Điều khoản của Sản phẩm chính mà Sản phẩm này tham gia cùng.

Các thuật ngữ, từ ngữ khác được sử dụng trong Quy tắc, Điều khoản này được hiểu theo đúng nghĩa đã giải thích trong Quy tắc, Điều khoản của Sản phẩm chính.

**Điều 22: Ưu tiên áp dụng**

Trường hợp có sự khác biệt giữa Quy tắc, Điều khoản này và Quy tắc, Điều khoản của Sản phẩm chính về cùng một nội dung thì những quy định trong Quy tắc, Điều khoản này sẽ được áp dụng cho Sản phẩm này.

Điều 23: Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ Sản phẩm này hoặc liên quan đến Sản phẩm này trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng giữa các bên. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng, một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết ở Việt Nam theo quy định của pháp luật. Luật áp dụng cho việc giải quyết các tranh chấp này và luật điều chỉnh quan hệ Sản phẩm giữa các bên là pháp luật Việt Nam. Thời hiệu khởi kiện là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp và tự động thay đổi theo quy định của pháp luật.



PHỤ LỤC ĐỊNH NGHĨA

- 1.1. **“Bên mua bảo hiểm”** của Sản phẩm này là tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cá nhân từ đủ 18 tuổi trở lên hiện đang cư trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ tại thời điểm giao kết Hợp đồng bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm là bên kê khai, ký tên hoặc xác thực trên Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, đóng Phí bảo hiểm và thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.

Tại thời điểm giao kết Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm theo quy định pháp luật.

- 1.2. **“Người được bảo hiểm”** của Sản phẩm này là cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam và trong độ tuổi từ 18 đến 60 tuổi vào Ngày Sản phẩm phát sinh hiệu lực, được Bảo Việt Nhân thọ chấp nhận bảo hiểm theo quy định tại Sản phẩm.

Trường hợp có áp dụng giới hạn khác về độ tuổi tham gia, Bảo Việt Nhân thọ sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm trong Hợp đồng bảo hiểm.

- 1.3. **“Tuổi của Người được bảo hiểm”** là tuổi tính theo ngày sinh nhật vừa qua vào Ngày Sản phẩm phát sinh hiệu lực hoặc vào ngày tương ứng hàng năm trùng với Ngày Sản phẩm phát sinh hiệu lực hoặc ngày cuối cùng của tháng nếu tháng đó không có ngày trùng với Ngày Sản phẩm phát sinh hiệu lực. Nếu năm nào không có ngày sinh nhật thì ngày cuối cùng của tháng sinh sẽ được coi là ngày sinh nhật của Người được bảo hiểm trong năm đó.

Tuổi của Người được bảo hiểm là cơ sở để Bảo Việt Nhân thọ xem xét chấp nhận bảo hiểm, xác định mức phí bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm và áp dụng các quy định liên quan đến Sản phẩm.

- 1.4. **“Tai nạn”** là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan, xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể của Người được bảo hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện này phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm.

- 1.5. **“Phí bảo hiểm định kỳ”** là khoản phí bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm đóng định kỳ cho Sản phẩm này và được Bảo Việt Nhân thọ chấp thuận.

- 1.6. **“Khoản nợ”** là khoản phí bảo hiểm đến hạn chưa đóng và các khoản khác mà Bên mua bảo hiểm cần phải đóng để duy trì hiệu lực Sản phẩm hoặc phải thanh toán cho Bảo Việt Nhân thọ theo các điều khoản và điều kiện của Sản phẩm.

- 1.7. **“Năm hiệu lực của Sản phẩm”** là khoảng thời gian một năm tính từ Ngày Sản phẩm phát sinh hiệu lực và mỗi năm sau đó.



1.8.

“Chi phí hợp lý” là khoản bù đắp chi phí giao kết, thực hiện hợp đồng của Bảo Việt Nhân thọ, được xác định bằng tổng Chi phí hợp lý của Sản phẩm tính từ Ngày Sản phẩm phát sinh hiệu lực đến thời điểm chấm dứt hiệu lực. Chi phí hợp lý tại mỗi năm được xác định theo bảng sau:

Năm hiệu lực của Sản phẩm	1	2	3	4	Từ năm thứ 5 trở đi
Chi phí hợp lý (tính theo % Phí bảo hiểm Bên mua bảo hiểm thực đóng từng năm)	40%	27%	22%	22%	0%

TỔNG CÔNG TY BẢO VIỆT NHÂN THỌ

Trụ sở chính: Tầng 37, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.

Tổng đài: *1166 | 18006966 | 1900558899 nhánh 4

Email: baovietnhantho@baoviet.com.vn | Website: www.baovietnhantho.com.vn